

THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích, khuôn viên trường.

Trường mầm non Diễn Kỷ tập trung tại 1 điểm trường ở Thôn Đông Kỷ B, Xã Diễn Kỷ (cũ). Tổng diện tích sử dụng toàn trường 7.000m². Tính cả diện tích mặt sân là 8.100m². Bình quân 12 m²/1 trẻ đảm bảo với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

2. Khối phòng hành chính - quản trị

Trường có một số phòng hành chính, quản trị theo quy định, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về Yêu cầu thiết kế trường mầm non: Phòng họp có diện tích 80m²; phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng nhân viên đều có diện tích 20m²; Phòng y tế có diện tích 15m²; Nhà bảo vệ, thường trực có diện tích 20m².

Tuy nhiên, Theo Thông tư số 13/2020/BGDĐT và Thông tư Số: 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường thiếu 7 phòng theo quy định như thiếu phòng nhân viên; thiếu kho bếp; thiếu phòng họp; phòng y tế; nhà kho, thiếu phòng thể chất, phòng thư viện và 1 phòng ngoại ngữ, tin học. Nhưng, nhà trường cũng đã khắc phục các phòng còn thiếu bằng cách tận dụng phòng học thừa 2 lớp, tận dụng phòng kho, ngăn cách phòng để đảm bảo đủ phòng theo quy định.

3. Khối phòng tổ chức ăn

Trường có bếp ăn, nhà kho, xây dựng độc lập với khối phòng học và sân chơi của trẻ. Khu vực bếp, khối phòng tổ chức ăn có diện tích 150m², bình quân 0,2 m²/1trẻ, được thiết kế, xây dựng theo quy trình bếp 1 chiều, gồm có khu giao nhận thực phẩm, khu sơ chế, khu chế biến thực phẩm, khu nấu ăn, khu chia thức hợp vệ sinh thuận tiện trong quá trình giao nhận. Có đầy đủ các dụng cụ, đồ dùng, thiết bị phục vụ tương đối hiện đại phục vụ cho công tác bán trú đảm bảo an toàn, vệ sinh.

Tuy nhiên, nhà kho chưa đảm bảo theo quy định.

4. Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.

- Nhà trường có 22 phòng sinh hoạt chung, bình quân 55m²/phòng; trong đó có 17 phòng cho lớp mẫu giáo, 5 phòng cho nhóm trẻ, đảm bảo đủ 01 phòng/01 lớp đáp ứng nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Trường có phòng 01 phòng giáo dục nghệ thuật diện tích 70m².

Tuy nhiên, phòng ngủ của các lớp, phòng ngoại ngữ và phòng tin học chưa có.

5. Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Trường có cơ bản đầy đủ các thiết bị, đồ chơi theo danh mục đồ dùng đồ chơi, quy định tại VBHN số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 về ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non của Bộ GD&ĐT. Trường mua sắm đầy đủ các thiết bị, đồ chơi, đồ dùng theo quy định cho lớp Mẫu giáo 5 - 6 tuổi đảm bảo đầy đủ 114 danh mục, lớp Mẫu giáo 4 - 5 tuổi có 117 danh mục, lớp Mẫu giáo 3 - 4 tuổi có 95 danh mục, lớp Nhà trẻ 24 - 36 tháng có 83 danh mục, phục vụ tốt cho công tác nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Nhà trường có 12 loại đồ chơi ngoài trời đáp ứng nhu cầu vui chơi của trẻ.

Tuy nhiên, danh mục đồ dùng đồ chơi của các lớp dưới 5 tuổi còn thiếu về số lượng.

HIỆU TRƯỞNG



[Handwritten signature]

Nguyễn Thị Bình